

Bản án số: 82/2021/HSST

Ngày: 22/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi T1 Minh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Tấn

+ Bà Nguyễn Thị Vân

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2021/HSST ngày 21/10/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HS ngày 08/11/2021 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T - sinh năm 1990, (tên gọi khác: Đỗ Văn H2); Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn NT, xã ĐL, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 06/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T1 (Tên gọi khác: Đỗ Văn Đông) – sinh năm: 1964 và con bà Đỗ Thị H – SN: 1968; vợ, con chưa có.

- Tiền án: 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 04 ngày 18/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng và “Cướp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 24 ngày 21/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện DT, tỉnh Hà Nam

- Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 10/9/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

****Người bị hại:***

+ Anh Đỗ Thanh X – sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

HKTT: thôn NT, xã ĐL, huyện UH, TP. Hà Nội

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

+ Ông Vũ Văn H1 – sinh năm: 1972. (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ dân phố TG, phường DH, thị xã DT, tỉnh Hà Nam

****Người làm chứng:*** anh Vũ Văn Hiệu – sinh năm: 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố TG, phường DH, thị xã DT, tỉnh Hà Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 06/7/2021, Đỗ Văn T - sinh năm: 1990, trú tại: thôn NT, xã ĐL, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội đi lang thang xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi T đi qua nhà anh Đỗ Thanh X, sinh năm 1994 ở cùng thôn thấy mở cửa trong sân gần cửa sổ buồng ngủ có 01 chiếc xe đạp Thống Nhất, màu sáng trắng, gắn giỏ kim loại, quan sát xung quanh không có ai nên T đi vào bên trong bê chiếc xe đạp ra ngõ rồi điều khiển xe đi đến khu vực Tam Giáp, phường DH, thị xã DT, tỉnh Hà Nam thì gặp ông Vũ Văn H1 – sinh năm: 1972, trú tại tổ dân phố Tam Giáp, phường DH, thị xã DT, tỉnh Hà Nam; T nói với ông H1 là xe đạp của gia đình T, do không có nhu cầu sử dụng nên muốn bán. Ông H1 không biết chiếc xe đạp do T trộm cắp, lại đang có nhu cầu mua xe cho con đi học nên đã đồng ý mua với giá 200.000 đồng. Số tiền bán xe đạp T tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh X phát hiện mất chiếc xe đạp nên đã nộp đơn trình báo đến Công an xã ĐL. Qua ra soát, Công an xã ĐL đã phát hiện T là người trộm cắp chiếc xe của nhà anh X. Còn ông H1 sau khi biết chiếc xe đạp là tài sản do T trộm cắp mà có nên đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Công an xã ĐL. Công an xã ĐL đã chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng lên Công an huyện để giải quyết theo quy định theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe đạp nhãn hiệu Thống Nhất, màu xám trắng, có giỏ bằng kim loại do ông Vũ Văn H1 tự nguyện giao nộp.

Ngày 27/7/2021, cơ quan CSĐT đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản nêu trên. Tại bản kết luận Định giá tài sản số 53/KL-HĐ ĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ứng Hòa, kết luận: 01 xe đạp nhãn hiệu Thống Nhất, màu xám trắng, có giỏ bằng kim loại có trị giá là 150.000 đồng).

Về nhân thân: Ngày 18/3/2014, Đỗ Văn T bị TAND huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 21/4/2014, T bị TAND huyện DT, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án mà Đỗ Văn T phải chấp hành là 07 năm tù. Ngày 22/7/2019, T chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Tính đến ngày 06/7/2021, T chưa được xóa án tích.

Với hành vi nêu trên cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 21/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Đỗ Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung vì bị cáo không có nghề nghiệp.

- Về vật chứng: đã được xử lý ở giai đoạn điều tra.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Đỗ Thanh X và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các qui định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 06/7/2021, tại thôn NT, xã DL, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội, Đỗ Văn T lợi dụng chủ tài sản sơ hở đã lén lút chiếm đoạt của anh Đỗ Thanh X 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Thống Nhất, màu trắng ghi có trị giá 150.000 đồng. Về nhân thân, T đã có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản và chưa được xóa án tích nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội trường hợp ít nghiêm trọng.

Do vậy, hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có thể có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và có quan điểm không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt

ra xem xét. Ông Vũ Văn H1 không yêu cầu T phải hoàn trả ông số tiền 200.000 đồng nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt là: Chiếc xe đạp Thống Nhất, màu trắng xám cho anh Đỗ T1 X. Anh X đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”
2. Xử phạt Đỗ Văn T **15 (Mười lăm) tháng** tù thời hạn tù được tính từ ngày bắt để thi hành án.
3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ mình.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

Bùi T1 Minh